

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Đối với dự án Khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc,
huyện Bình Chánh.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Võ Văn Hoan tại Văn bản số 6053/VP-ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2019, Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Quyết định số 250/QĐ-TTTP ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc thanh tra toàn diện dự án Khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh và Quyết định số 300/QĐ-TTTP-P2 ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc gia hạn thời gian thanh tra.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-TTTP-P2 và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, thống nhất chỉ đạo xử lý tại Thông báo số 245/TB-VP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA VÀ THỜI KỲ THANH TRA:

- Đoàn thanh tra có nhiệm vụ thanh tra toàn diện dự án Khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc (viết là dự án), huyện Bình Chánh do Công ty Cổ phần Sinh thái Văn hóa Vĩnh Lộc (viết là Công ty Vĩnh Lộc) làm chủ đầu tư, gồm các nội dung:

+ Pháp lý hoạt động của Công ty Vĩnh Lộc.

+ Pháp lý thực hiện dự án; pháp lý chuyển giao chủ đầu tư dự án từ Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (viết là Tổng Công ty) và Công ty Cổ phần quốc tế C&T (viết là Công ty C&T) sang Công ty Vĩnh Lộc.

+ Việc triển khai thực hiện dự án, hiện trạng xây dựng thực hiện dự án, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các hộ dân trong khu đất thực hiện dự án, việc lập quy hoạch, tư vấn dự án, chi phí đã đầu tư cho dự án.

+ Cơ sở, trình tự, thủ tục đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định ngưng thực hiện dự án.

+ Về năng lực tài chính của Công ty để thực hiện dự án và kiến nghị của Công ty Vĩnh Lộc được tiếp tục thực hiện dự án.

- Thời kỳ thanh tra: từ thời điểm phát sinh vụ việc.

II. KẾT LUẬN THANH TRA:

Vùng đất bung Vĩnh Lộc là vùng đất thấp trũng thuộc loại đất phèn mặn, thường xuyên bị ngập nước và hoang hóa, không thể khai thác các loại cây trồng và sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Do đó, việc đầu tư cải tạo khu vực này thành hồ chứa nước là yêu cầu cấp thiết nhằm hình thành khu sinh thái văn hoá tâm cơ hiện đại, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, du lịch, tạo cảnh quan mảng xanh lớn về phía Tây của Thành phố, góp phần thay đổi toàn bộ bộ mặt của khu vực, tạo động lực cho sự phát triển toàn vùng trong tương lai, là một chủ trương lớn của thành phố. Tuy nhiên, để thực hiện được dự án cần phải có sự quyết tâm, phối hợp đồng bộ của các cơ quan chuyên môn, sự hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước và có nhà đầu tư thật sự tâm huyết, có tiềm lực vốn mạnh.

Qua thanh tra nhận thấy, việc thực hiện dự án kéo dài 16 năm qua 03 chủ đầu tư nhưng mới chỉ dừng lại ở những bước ban đầu của quá trình đầu tư thực hiện dự án xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cụ thể như sau:

1. Pháp lý dự án và chuyển đổi chủ đầu tư:

Đồ án quy hoạch chung Công viên sinh thái Văn hóa Du lịch Vĩnh Lộc được phê duyệt từ năm 1997, đến nay đã trên 23 năm và đã 3 lần đổi chủ đầu tư nhưng dự án triển khai rất chậm do có nhiều vướng mắc kéo dài, phải chờ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố trong chuyển đổi chủ đầu tư và điều chỉnh tỷ lệ góp vốn của các bên.

Do dự án có quy mô diện tích lớn trong khi điều kiện nguồn lực từ Ngân sách còn hạn chế, không thể bố trí toàn bộ vốn để đầu tư, nên việc Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận về chủ trương cho Tổng Công ty hợp tác để thành lập pháp nhân thực hiện dự án, mời gọi đầu tư, huy động các nguồn lực bên ngoài Ngân sách là phù hợp và cần thiết.

Tuy nhiên, trình tự, thủ tục pháp lý và quá trình thay đổi pháp nhân mới, việc điều chỉnh chủ trương liên quan tỷ lệ góp vốn bị kéo dài vì có sự chỉ đạo chưa thống nhất về điều chỉnh tỷ lệ vốn Nhà nước chi phối từ phía Thành phố, các ý kiến khác nhau về tỷ lệ góp vốn giữa các bên có liên quan.

Do quyết định duyệt quy hoạch của dự án từ năm 1997 đến năm 2017 có nhiều thay đổi giữa ranh quy hoạch được duyệt và ranh cấp đất của Thủ tướng Chính phủ, kênh giới, lộ giới theo qui định hiện hành có nhiều thay đổi cần thiết phải điều chỉnh lại quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết sử dụng đất cho phù hợp. Tổng Công ty chưa hoàn tất các thủ tục lập trình duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, chưa lập dự án đầu tư trình duyệt theo quy định để được giao đất chính thức làm chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty Vĩnh Lộc chưa có quyết định công nhận chủ đầu tư, do đó không nộp hồ sơ sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai và các pháp luật liên quan tại Sở Tài nguyên và Môi trường.



Đến nay, dự án vẫn chưa được lập quy hoạch chi tiết, tiến độ triển khai thực hiện quy hoạch 1/2000 chậm, chưa chọn đơn vị tư vấn. Thiếu sót này thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh.

2. Về việc hợp tác giữa Tổng Công ty và Công ty C&T thành lập Công ty Vĩnh Lộc để thực hiện dự án, việc xác định lợi thế thương mại:

- Việc ký kết hợp đồng hợp tác: việc Tổng Công ty ký kết Hợp đồng hợp tác số 12/HĐLD-TCT ngày 12 tháng 10 năm 2007 với Công ty C&T trước khi có chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố là thực hiện không đúng về trình tự, thủ tục và không đảm bảo tỷ lệ vốn góp của Nhà nước chiếm cổ phần chi phối, dẫn đến việc Hợp đồng này không thể triển khai thực hiện, Tổng Công ty phải hoàn trả tiền tạm ứng giá trị lợi thế thương mại và 289,5 triệu đồng tiền lãi.

- Về xác định giá trị lợi thế thương mại: việc hợp tác giữa Tổng Công ty và Công ty C&T trên cơ sở góp vốn bằng tiền (không phải góp vốn bằng quyền sử dụng đất) và phần diện tích 221ha/277ha chưa được cấp Giấy chứng nhận cho Tổng Công ty nên việc xác định giá trị lợi thế thương mại là không có cơ sở.

- Về tiến độ góp vốn điều lệ: Công ty Vĩnh Lộc chưa thực hiện góp vốn điều lệ theo quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp phép đăng ký kinh doanh, các Giấy xác nhận góp vốn vào ngày 05, 06, 07 tháng 8 năm 2009 của Công ty Vĩnh Lộc là chưa đúng.

Trách nhiệm về các thiếu sót nêu trên thuộc lãnh đạo Tổng Công ty và các phòng, ban phụ trách vụ việc qua các thời kỳ.

- Từ khi Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Tổng Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định để hình thành pháp nhân mới với tỷ lệ góp vốn theo đề nghị của Văn phòng Thành ủy, Tổng Công ty có nhiều văn bản mời Công ty Cổ phần Du lịch văn hóa Suối Tiên (viết là Công ty Suối Tiên) tham gia triển khai dự án. Sau khi khảo sát dự án vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, Công ty Suối Tiên và ông Đinh Văn Vui đã rút khỏi dự án, khẳng định không tham gia dự án mà không có văn bản hồi đáp, đến nay, dự án bị bỏ ngỏ về việc thành lập pháp nhân mới.

3. Về năng lực tài chính thực hiện dự án của Công ty Vĩnh Lộc, Tổng Công ty, Công ty C&T:

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 về việc ngưng thực hiện dự án dẫn đến mọi thủ tục pháp lý đều bị dừng lại, không thể tiếp tục triển khai, Công ty Vĩnh Lộc không có đủ cơ sở pháp lý để làm việc với Ngân hàng, tổ chức tín dụng, tiếp tục các kênh huy động vốn đã thiết lập chặt chẽ từ trước. Do đó, Công ty Vĩnh Lộc chưa cung cấp được tài liệu chứng minh nguồn vốn triển khai dự án tại thời điểm hiện nay.

Theo báo cáo và hồ sơ được Tổng Công ty cung cấp, quá trình lựa chọn đối tác Tổng công ty đã chọn Công ty C&T là đơn vị có năng lực tài chính và kinh nghiệm thực hiện các dự án. Sau khi ký thỏa thuận hợp tác, Tổng công ty và

Công ty C&T chưa góp đủ vốn điều lệ vào Công ty Vĩnh Lộc theo thỏa thuận. Số vốn 6 tỷ đồng của Tổng Công ty góp vốn vào Công ty Vĩnh Lộc do Công ty C&T cho vay. Thanh tra thành phố nhận thấy trong giai đoạn Tổng Công ty được giao làm chủ đầu tư dự án, Tổng Công ty không đủ tiềm lực để thực hiện dự án. Ngoài ra theo báo cáo và hồ sơ thể hiện, Công ty C&T có tạm ứng nhiều chi phí liên quan dự án và hoạt động của Công ty Vĩnh Lộc.

4. Chi phí đầu tư vào dự án của các chủ đầu tư và của Công ty C&T, Công ty Vĩnh Lộc:

Qua 16 năm triển khai dự án (từ khi có chủ trương vào năm 1995 đến khi có Quyết định ngưng thực hiện dự án năm 2011), theo báo cáo của các đơn vị có liên quan, các đơn vị đã thực hiện được một số bước chuẩn bị đầu tư.

Tuy nhiên, phần đất diện tích 11,0601ha đã được bồi thường không được bàn giao theo ranh mốc giữa các đơn vị; sau đó, Tổng Công ty tiếp nhận nhưng không cắm mốc quản lý và Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B cũng không quản lý mà do các hộ dân vẫn tiếp tục sử dụng, canh tác.

Từ năm 2008 đến nay (sau khi có ý kiến của Sở Tài chính), các cơ quan có liên quan không kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết toán số tiền nêu trên và qua làm việc với Thanh tra Thành phố, các cơ quan liên quan cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc quyết toán số tiền đã bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ dân. Trách nhiệm thuộc về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bình Chánh (trước đây), Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

Xét thời gian triển khai hợp tác, thái độ và các khoản tạm ứng chi phí thực hiện dự án thể hiện Công ty C&T có quan tâm theo đuổi dự án. Tuy nhiên, Tổng Công ty và Công ty C&T không có sự thống nhất trong vai trò Hội đồng quản trị, trong đó có các chi phí liên quan dự án và hoạt động của Công ty, đặc biệt là giai đoạn đã ngừng dự án nhưng chi phí hoạt động (lương) vẫn tăng. Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận cho Tổng Công ty hợp tác với Công ty C&T thành lập Công ty Vĩnh Lộc với mục tiêu triển khai dự án, tuy nhiên, khi ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngừng thực hiện dự án, việc xử lý các khoản chi phí của Công ty C&T và Công ty Vĩnh Lộc thực hiện dự án đến nay cũng chưa được xem xét, việc chưa chỉ đạo giải quyết tồn đọng tại Công ty Vĩnh Lộc, dẫn đến phát sinh các chi phí duy trì hoạt động Công ty, ảnh hưởng quyền lợi nhà đầu tư do thay đổi chủ trương về tỷ lệ Nhà nước chi phối.

5. Việc quản lý đất đai tại dự án và việc xử lý vi phạm:

Công tác quản lý đất đai và kiểm tra xử lý về hoạt động xây dựng tại khu đất dự án trên địa bàn 3 xã thuộc huyện Bình Chánh còn nhiều hạn chế, thiếu sót, còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm, vi phạm; Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B chưa quản lý phần đất 11,0601ha mà Nhà nước đã bồi thường, có kiểm tra, xử lý các công trình lấn, chiếm đất đai, xây dựng tại phần đất thuộc dự án nhưng

còn chậm, thiếu cương quyết dẫn đến công trình vi phạm sau khi đã xử lý vẫn tiếp tục tái phạm, một số công trình vi phạm còn tồn tại.

Thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân 3 xã Vĩnh Lộc B, Vĩnh Lộc A và Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh, các tập thể, cá nhân được giao thực hiện quản lý đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

Liên quan đến công tác thanh, kiểm tra về đất đai, xây dựng tại địa bàn huyện, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã có Kết luận kiểm tra số 587-TB/UBKTTU ngày 25 tháng 7 năm 2019 nêu rõ “*tại khu quy hoạch hồ sinh thái còn nhiều khu đất nông nghiệp được phân lô, phân nền chưa được xử lý theo quy định*”.

6. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 về ngưng thực hiện dự án:

Đến năm 2011, việc điều chỉnh tỷ lệ góp vốn cổ đông tại Công ty Vĩnh Lộc vẫn chưa được thực hiện. Xét kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Sở Tài nguyên và Môi trường do dự án đã kéo dài nhiều năm không thực hiện, gây bức xúc trong nhân dân, đồng thời Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố có ý kiến về phản ánh của cử tri, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 về ngưng thực hiện dự án, thu hồi đất là phù hợp với tình hình thực tế quản lý Nhà nước, xử lý các dự án kéo dài và giải quyết quyền lợi của người sử dụng đất thuộc dự án không triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, lý do thu hồi, các căn cứ pháp lý và trình tự thủ tục do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định là chưa đảm bảo chặt chẽ về phạm vi, đối tượng áp dụng, không trình phương án thực hiện các thủ tục pháp lý để chấm dứt dự án theo quy định tại Khoản 12, Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, Điều 37 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 và Điều 132 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cần tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Quyết định số 353/QĐ-UBND hoặc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 353/QĐ-UBND để ban hành quyết định thu hồi đất đã được giao cho Công ty Đầu tư xây dựng Bình Chánh theo đúng quy định pháp luật.

Trách nhiệm thuộc về lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và phòng, ban, cá nhân tham mưu theo thời kỳ có liên quan đến vụ việc.

7. Về kiến nghị của Công ty Vĩnh Lộc và việc tiếp tục triển khai dự án:

a. Đối với nội dung kiến nghị xem xét lại cơ sở ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố:

Xét thấy kiến nghị của Công ty Vĩnh Lộc là có cơ sở, do các căn cứ pháp lý và trình tự, thủ tục do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định chưa đảm bảo chặt chẽ về phạm vi, đối tượng áp dụng theo quy định tại Khoản 12 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, Điều 37 Nghị

định số 84/2007/NĐ-CP và Điều 132 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc triển khai dự án kéo dài, không đảm bảo thời hạn 24 tháng theo quy định, xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó có việc thực hiện các thủ tục điều chỉnh tỷ lệ góp vốn, thẩm định quy hoạch dự án, việc chuyển đổi chủ đầu tư còn kéo dài. Mặt khác, căn cứ pháp lý và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định ngưng thực hiện dự án chưa đảm bảo chặt chẽ về phạm vi, đối tượng áp dụng nên cần xem xét kiến nghị này của Công ty Vĩnh Lộc.

b. Về kiến nghị của Công ty Vĩnh Lộc được tiếp tục thực hiện dự án:

Công ty Vĩnh Lộc là đơn vị được thành lập bởi Tổng Công ty và Công ty C&T để thực hiện dự án Khu sinh thái hồ Vĩnh Lộc, nhưng đến nay Tổng Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để Công ty Vĩnh Lộc là chủ đầu tư thực hiện dự án. Khi được giao làm chủ đầu tư dự án, Thanh tra thành phố nhận thấy Tổng Công ty không đủ tiềm lực để thực hiện dự án. Qua làm việc Thanh tra thành phố, Tổng Công ty cũng xác định không tiếp tục thực hiện Dự án. Do đó, việc Công ty Vĩnh Lộc kiến nghị được tiếp tục thực hiện dự án là không có cơ sở xem xét.

Đối với Công ty C&T, trường hợp có nhu cầu được thực hiện dự án thì có thể được xem xét để thực hiện theo hình thức xã hội hóa theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 731/UBND-TH ngày 17 tháng 02 năm 2017 về triển khai thực hiện Thông báo số 377-TB/VPTU ngày 24 tháng 01 năm 2017 của đồng chí Bí thư Thành uỷ.

Đối với các khoản chi phí do các chủ đầu tư trước đây đã thanh toán để triển khai dự án sẽ được quyết toán khi có chủ đầu tư mới theo quy định.

c. Đối với khoản chi phí Công ty Vĩnh Lộc đã thực hiện chi liên quan dự án và khoảng 80 ha đất nằm trong dự án do Công ty Vĩnh Lộc đã tự thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người dân:

Các khoản chi phí có liên quan theo báo cáo của Công ty Vĩnh Lộc và qua rà soát (thể hiện tại Phụ lục - Chi phí thực hiện dự án của Công ty Vĩnh Lộc và Công ty C&T) gồm các chi phí liên quan dự án và chi phí hoạt động của Công ty Vĩnh Lộc, tổng cộng là 96 tỷ đồng (trong đó, chi phí lương là 94 tỷ đồng, chi phí này chưa được Tổng Công ty thống nhất). Tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra ngày 07 tháng 11 năm 2019, đại diện Công ty Vĩnh Lộc và Công ty C&T xác nhận: “*Nguyện vọng của Công ty đối với việc thanh tra không phải là đòi lại chi phí cho dự án, mà mong được Đoàn thanh tra xem xét và xác nhận Quyết định 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 là không đúng quy định pháp luật*”. Ngoài ra, tại Văn bản số 313-19/VL-PTDA ngày 29 tháng 5 năm 2019 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Công ty có nêu đã tự thỏa thuận 80ha đất tại dự án nhưng trong quá trình thanh tra, Công ty không cung cấp được tài liệu liên quan và không nêu rõ lý do không cung cấp; Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện và Ủy ban nhân dân các xã cũng không xác nhận việc Công ty Vĩnh Lộc đã trực tiếp bồi thường, thỏa thuận với các hộ dân.

III. XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết luận chỉ đạo tại Thông báo số 245/TB-VP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung sau:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh hoặc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố vì chưa đầy đủ pháp lý về trình tự, thủ tục, trường hợp phải thu hồi thì đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi đất của Công ty Đầu tư Xây dựng Bình Chánh đã được giao theo Quyết định số 1104/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức kiểm điểm xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có thiếu sót trong việc tham mưu ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND chưa đầy đủ pháp lý về trình tự, thủ tục như đã nêu tại phần Kết luận thanh tra.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Sau khi có kết quả phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng tiêu chí, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, triển khai xã hội hóa việc thực hiện dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hướng xã hội hóa được chỉ đạo tại Công văn số 731/UBND-TH ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Thông báo số 377-TB/VPTU ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Thành ủy và phải đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong đó cần lưu ý các vấn đề sau:

+ Xem xét giải quyết các vấn đề tồn đọng đối với các chi phí do các chủ đầu tư trước đây thực hiện.

+ Xem xét việc Công ty C&T là đơn vị có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án đề báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Tài chính:

Hướng dẫn đơn vị có trách nhiệm quyết toán số tiền 2.452.204.100 đồng chi phí bồi thường 11,0601ha.

4. Giao Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:

- Khẩn trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 của Khu sinh thái văn hóa, xem xét việc điều chỉnh cho phù hợp giữa ranh quy hoạch được duyệt và ranh cấp đất của Thủ tướng Chính phủ, kênh giới, lộ giới, yếu tố liền ranh, liền thửa theo qui định hiện hành.

- Kiểm tra việc quản lý đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm phần đất thuộc dự án tại 3 xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B và Phạm Văn Hai; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố.

- Rà soát báo cáo nguồn gốc, pháp lý sử dụng đất, tình hình sử dụng đất đối với khu đất nêu trên để áp dụng pháp luật phù hợp về việc thực hiện dự án khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật Nhà ở; tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc khu vực dự án sau khi có Quyết định số 353/QĐ-UBND; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tổ chức kiểm điểm xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân đã có thiếu sót trong việc quản lý đất đai, xử lý các vi phạm về xây dựng và lấn chiếm đất đai tại khu đất thuộc dự án, việc chậm triển khai chọn đơn vị tư vấn thực hiện lập quy hoạch 1/2000 như đã nêu tại phần Kết luận thanh tra.

5. Giao Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn:

- Thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Sinh thái Văn hóa Vĩnh Lộc theo quy định, các phát sinh tranh chấp nếu có (về tỷ lệ vốn góp, chi phí, công tác khác...) với Công ty Cổ phần quốc tế C&T, Công ty Cổ phần Sinh thái Văn hóa Vĩnh Lộc do Tòa án giải quyết theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán số tiền 2.452.204.100 đồng chi phí bồi thường 11,0601ha.

- Tổ chức kiểm điểm xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân của Tổng Công ty đã có các thiếu sót như đã nêu tại Kết luận thanh tra.

6. Thời gian thực hiện và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra Thành phố là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

7. Giao Chánh Thanh tra thành phố:

Theo dõi, giám sát, đôn đốc, xử lý sau thanh tra; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan có liên quan; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Phó Chánh Thanh tra TP;
- Sở Thông tin và Truyền thông (để đăng tải công khai);
- Lưu: VT, P2, HS ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Đình Trữ